

ĐỀ THI VÀO LỚP 10 MÔN TOÁN CHUYÊN NĂM 2017 - 2018 CHUYÊN TRÀ VINH

Đề thi:

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH TRÀ VINH ----- ĐỀ THI CHÍNH THỨC	KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2016-2017 MÔN: TOÁN (Chuyên) <i>Thời gian: 150 phút không kể thời gian giao đề</i>
---	--

Bài 1.(1,0 điểm)

Tính giá trị của biểu thức $A = \frac{(x+5)(y+1)}{x(x-5)}$ biết: $x^2 + 9y^2 = 6xy - |x-3|$

Bài 2.(2,0 điểm)

Cho phương trình $x^2 - 2x - 2|x-m| + 2 = 0$ (1) (với m là tham số)

1. Giải phương trình (1) khi m=1.
2. Tìm m để phương trình (1) có một nghiệm bằng 2.

Bài 3.(2,0 điểm)

Giải phương trình và hệ phương trình:

1. $\sqrt{5x^2 + 10x + 1} = 7 - (x^2 + 2x)$

2. $\begin{cases} xy + 45y = 4x^2 \\ y^2 + 95y + 6 = 7x^2 + 5x \end{cases}$

[Đề Thi vào lớp 10](#)

[Đề thi vào lớp 10 Trà Vinh – Đề thi vào lớp 10 môn Toán](#)

Bài 4.(1,0 điểm)

Cho bốn số dương a, b, c, d. Chứng minh rằng:

$$\sqrt{ab} + \sqrt{cd} \leq \sqrt{(a+d)(b+c)}$$

Bài 5.(1,0 điểm)

Với x, y là hai số dương và $2x + xy = 4$. Tìm giá trị lớn nhất của $A = x^2y$

Bài 6.(3,0 điểm)

Cho tam giác ABC. Giả sử các đường phân giác trong và ngoài của góc A của tam giác ABC lần lượt cắt đường thẳng BC tại D, E và có $AD = AE$.

1.Kéo dài AD cắt đường tròn tâm O ngoại tiếp tam giác ABC tại điểm F. Chứng minh OF vuông góc với BC.

2.Chứng minh $AB^2 + AC^2 = 4R^2$ (với R là bán kính đường tròn tâm O ngoại tiếp tam giác ABC).

.....HẾT.....

Đáp Án:

[Đề Thi vào lớp 10](#)

[Đề thi vào lớp 10 Trà Vinh – Đề thi vào lớp 10 môn Toán](#)

HƯỚNG DẪN

Bài 1. ĐKXD: $x \neq 0; x \neq 5$

$$\text{Ta có } x^2 + 9y^2 = 6xy - |x-3| \Leftrightarrow (x-3y)^2 = -|x-3| \Leftrightarrow \begin{cases} x-3y=0 \\ x-3=0 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x=3(t/m) \\ y=1(t/m) \end{cases}$$

Thay $x = 3, y = 1$ vào biểu thức A ta có:

$$A = \frac{(3+5)(1+1)}{3(3-5)} = \frac{-8}{3}$$

Bài 2.

a) Với $m = 1$ ta có phương trình:

$$x^2 - 2x - 2|x-1| + 2 = 0$$

$$\text{Đặt: } |x-1| = t (t \geq 0) \text{ ta có: } t^2 - 2t + 1 = 0 \Leftrightarrow (t-1)^2 = 0 \Leftrightarrow t = 1 (t/m)$$

$$\text{Với } t = 1 \Rightarrow |x-1| = 1 \Leftrightarrow (x-1) = \pm 1 \Leftrightarrow x = 2; x = 0$$

Vậy phương trình có nghiệm là $x = 2; x = 0$.

b) Thay $x = 2$ vào phương trình ta có:

$$2^2 - 2 \cdot 2 - 2|2-m| + 2 = 0 \Leftrightarrow |2-m| = 1 \Rightarrow m = 1; m = 3$$

Bài 3.

1) ĐKXD: $5x^2 + 10x + 1 \geq 0$

$$\text{Đặt } \sqrt{5x^2 + 10x + 1} = t (t \geq 0) \Leftrightarrow 5x^2 + 10x + 1 = t^2 \Leftrightarrow x^2 + 2x = \frac{t^2 - 1}{5}$$

Do đó ta có phương trình:

$$t = 7 - \frac{t^2 - 1}{5} \Leftrightarrow t^2 + 5t - 36 = 0 \Rightarrow t_1 = 4 (t/m); t_2 = -9 (L)$$

$$\text{Với } t = 4 \text{ ta có: } \sqrt{5x^2 + 10x + 1} = 4 \Leftrightarrow 5x^2 + 10x + 1 = 16 \Leftrightarrow x^2 + 2x - 3 = 0$$

Suy ra $x_1 = 1(t/m)$; $x_2 = -3/2(L)$

Vậy phương trình đã cho có nghiệm là $x = 1$

2)

Nhân (1) với 2 rồi trừ (2), ta được : $(x-y)^2 - 5(x-y) + 6 = 0 \Leftrightarrow \begin{cases} x-y=2 \\ x-y=3 \end{cases}$

Thay $y=x-2$ vào (1): $3x^2-43x+90=0 \Leftrightarrow \begin{cases} x_1 = \frac{43+\sqrt{769}}{6} \Rightarrow y_1 = \frac{31+\sqrt{769}}{6} \\ x_2 = \frac{43-\sqrt{769}}{6} \Rightarrow y_2 = \frac{31-\sqrt{769}}{6} \end{cases}$

Thay $y=x-3$ vào (1): $x^2-14x+45=0 \Leftrightarrow \begin{cases} x_3=9 \Rightarrow y_3=6 \\ x_4=5 \Rightarrow y_4=2 \end{cases}$

Bài 4 :

$$\sqrt{ab} + \sqrt{cd} \leq \sqrt{(a+d)(b+c)} \quad (1)$$

$$\Leftrightarrow ab + 2\sqrt{abcd} + cd \leq ab + ac + bd + cd$$

$$\Leftrightarrow -ac + 2\sqrt{acbd} - bd \leq 0$$

$$\Leftrightarrow -(\sqrt{ac} - \sqrt{bd})^2 \leq 0 \quad (2)$$

Do (2) đúng nên (1) đúng.

Bài 5 :

Từ $2x+xy=4$ suy ra $xy=4-2x$

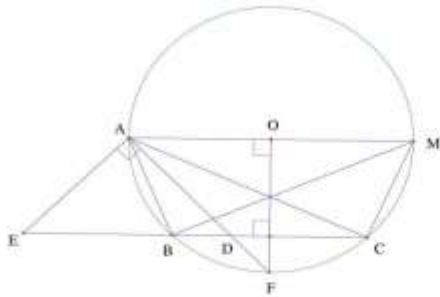
$$\text{Do đó } A=x^2y=x(4-2x)=-2x^2+4x-2+2=-2(x-1)^2+2 \leq 2$$

Vậy $\max A=2$ tại $x=1$; $y=2$

$$\text{Cách 2. Ta có } A = x^2y = \frac{1}{2}2x \cdot xy \leq \frac{1}{2} \cdot \left(\frac{2x+xy}{2}\right)^2 = \frac{1}{2} \cdot \left(\frac{4}{2}\right)^2 = 2$$

$$\text{Đầu} = \text{xây ra khi } \begin{cases} 2x = xy \\ 2x + xy = 4 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x = 1 \\ y = 2 \end{cases}$$

Bài 6 :



1/ Do $\widehat{BAF} = \widehat{CAF}$ (gt) nên $\widehat{BF} = \widehat{CF}$ Suy ra $OF \perp BC$

2/ Ta có: $AD \perp AE$ (hai tia phân giác của hai góc kề bù)

$\Rightarrow \widehat{EAD} = 90^\circ$. Mà $AE = AD$ (gt) nên $\triangle EDA$ vuông cân tại A

$\Rightarrow \widehat{ADE} = 45^\circ = \widehat{CDF}$ (đđ)

$\Rightarrow \widehat{AFO} = 45^\circ$ (do $OF \perp BC$), mà $OA = OF (=R)$ nên $\triangle AOF$ vuông cân tại O

$\Rightarrow OA \parallel BC$ (cùng vuông góc với OF)

Kẻ đường kính AM ta được $ABCM$ là hình thang cân nên $BM = AC$.

Mặt khác: $\widehat{ABM} = 90^\circ$ (do AM là đường kính)

Nên: $AB^2 + BM^2 = AM^2$

Hay: $AB^2 + AC^2 = (2R)^2 = 4R^2$